

TỔNG KẾT ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP
VỤ MÙA 1982 Ở HOÀNG LIÊN SƠN

Chu Lâm Hán
Đài Khí tượng thủy văn
Hoang liên son

DTIỀU kiện thời tiết vụ mùa 1982 ở Hoàng liên son có nhiều thuận lợi đối với sản xuất nông nghiệp. Lúa mùa sinh trưởng, phát dục nhanh, đạt năng suất khá cao. Toàn tỉnh đã gieo cấy được 29.634 ha, tăng hơn năm 1981 303 ha, và tăng số với kế hoạch 34 ha. Năng suất lúa bình quân đạt 26,42 tạ/ha vượt năm trước 2,6 tạ/ha, và cao hơn cả năm 1976 (năm được mùa) 1,42 tạ/ha. Đây là năm có diện tích, năng suất và sản lượng cao nhất từ trước đến nay.

I - ĐẶC ĐIỂM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

1. Thời tiết đặc biệt.

Không khí lạnh: trong vụ có ba đợt không khí lạnh tràn về, đáng lưu ý là đợt ngày 13/V và 22/VI khá mạnh, chênh lệch nhiệt độ sau 24 giờ giảm 5-10°C, gây ra đông, mưa rào ở nhiều nơi, trời đìu mát, chấm dứt các đợt nắng nóng kéo dài vào đầu tháng V và trung tuần tháng VI.

Nắng nóng: vụ mùa 1982 có sáu đợt nắng nóng phân bố vào thời gian từ tháng V đến tháng VIII (bảng 1).

Bảng 1. Phân bố các đợt nắng nóng vụ mùa 1982.

Tháng	V	VI	VII	VIII	IX	X	Cả vụ
Đợt	2	2	1	1	0	0	16

Đợt mạnh nhất kéo dài từ 13/VI đến 24/VI, nhiệt độ trung bình ngày 28-29°C ở vùng thấp, 26 - 27°C ở vùng cao. Đặc biệt từ ngày 16 đến ngày 21/VI các nơi vùng thấp nhiệt độ đều vượt quá 30°C. Trong cả đợt nhiệt độ cao nhất lên tới 39,1°C (ở Phố Ràng).

Bão: năm 1982 bão ít và cường độ yếu, có ba cơn bão đổ bộ vào nước ta. Tuy nhiên chỉ có cơn bão số 3 ngày 17/VII đến gần biên giới Việt - Trung thì tan đã gây ra mưa ở nhiều nơi, lượng mưa trung bình 5 - 10mm. Khu vực phía nam tỉnh mưa nhiều hơn (49 - 60mm); đợt mưa này tạo điều kiện thuận lợi cho lúa và cây trồng sinh trưởng nhanh.

Lũ lụt : mùa lũ năm 1982 đến muộn (tháng VII) và kết thúc lại sớm (tháng IX đối với sông ngòi phía tây, tháng X đối với sông ngòi phía đông dãy Hoàng Liên Sơn). Thời gian có lũ cao kéo dài khoảng 3-4 tháng. Cả vụ có 11 đợt lũ, nhưng không lớn, mực nước cao nhất trong các tháng mưa lũ trên các sông ngòi đều thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN) cùng kỳ. Riêng trên sông Thao và ngòi Thia mực nước tháng VIII, tháng IX cao hơn TBNN (sông Thao tại thị xã Yên bái 31,70m - ngày 21/VIII, ngòi Thia tại Đại phác 35,17m - ngày 8/IX).

2. Nhiệt độ

Vụ mùa 1982 nền nhiệt độ tương đối cao, vùng thấp có tổng nhiệt độ $4800^{\circ}\text{C} - 5000^{\circ}\text{C}$, vùng cao $4100 - 4600^{\circ}\text{C}$, ở độ cao 1500m (Sa pa) cũng đạt 3468°C . So với TBNN tổng nhiệt độ các nơi cao hơn $50 - 150^{\circ}\text{C}$.

Nhiệt độ trung bình toàn vụ là $26 - 27^{\circ}\text{C}$ ở vùng thấp, $22 - 24^{\circ}\text{C}$ ở vùng cao, lớn hơn giá trị TBNN $0,3 - 1,5^{\circ}\text{C}$. Sự chênh lệch nhiệt độ giữa các tháng nhỏ. Tháng VII có nhiệt độ trung bình cao nhất là $28 - 29^{\circ}\text{C}$ (vùng thấp), $24 - 26^{\circ}\text{C}$ (vùng cao). Tháng X có nhiệt độ trung bình thấp nhất là $24 - 25^{\circ}\text{C}$ (vùng thấp), $20 - 22^{\circ}\text{C}$ (vùng cao). Nhiệt độ tối cao trong vụ là $39,1^{\circ}\text{C}$ xảy ra ngày 21/VI ở Phố Ràng.

3. Mưa

Mưa vụ mùa 1982 phân bố không đều. Nơi mưa nhiều nhất ở vùng cao Sa pa (2216 mm), thị xã Yên bái (2079 mm). Nơi mưa ít nhất ở Bảo yên và vùng cao phía tây Than uyên, Mù cảng chải (1100 - 1300 mm). Các nơi khác 1600 - 1800mm. Lượng mưa cả vụ phần lớn các địa điểm trong tỉnh vượt TBNN 30 - 50mm, Bắc Hà 184mm. Ngược lại ở Than uyên, Mù cảng chải lượng mưa thấp hơn TBNN tới 400 - 530mm. Theo thời gian thì đầu và cuối vụ mưa ít, giữa vụ mưa nhiều.

4. Nắng

Cả vụ ở vùng thấp có 810 - 880 giờ nắng, vùng cao phía đông 760 giờ, nhiều nắng nhất là vùng cao phía tây (730 - 900 giờ), ít nắng nhất là vùng cao Sapa (545° giờ). So với TBNN các nơi đều có số giờ nắng ít hơn, mức hụt ở vùng cao ít hơn ở vùng thấp (vùng cao 20 - 40 giờ, vùng thấp 100 - 130 giờ). Theo thời gian thì đầu và cuối vụ mức hụt nhiều hơn là giữa vụ. Riêng tháng VII hầu hết các nơi trong tỉnh số giờ nắng đều cao hơn TBNN 15 - 30 giờ.

5. Dộ ẩm

Dộ ẩm trung bình toàn vụ $83 - 90\%$, đều vu độ ẩm thấp cũng đạt $80 - 86\%$. Nơi có độ ẩm thấp hơn cả là Văn bản, Bảo yên, Than uyên, Mù cảng chải ($80 - 84\%$). Ngày 21/VI độ ẩm thấp nhất đo được ở Phố Ràng là 39% . Hai tháng VIII, IX có độ ẩm cao nhất vụ, các nơi trong tỉnh độ ẩm dao động từ $87 - 94\%$ tạo điều kiện thuận lợi cho lúa đẻ nhánh và làm đồng (bang 2).

II - ẢNH HƯỞNG CỦA THỜI TIẾT THỦY VĂN ĐỀN SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT DỤC CỦA LÚA MÙA NĂM 1982 Ở HOÀNG LIÊN SƠN

Đầu vụ mưa ít, trong hai tháng V, VI các nơi trong tỉnh có lượng mưa thấp hơn TBNN, trời nắng nóng. Một số ít nơi không đủ nước, việc cày vỗ và gieo mạ gặp khó khăn, tốc độ cấy bị chậm lại; cá biệt có nơi chôn ruộng một vụ phai cấy sau chôn ruộng hai vụ.

Tuy nhiên do ảnh hưởng của cơn bão số 2 đổ bộ vào phía đông bán đảo Lôi Châu và dải hội tụ có trục vắt qua Bắc bộ, ngày 29/VI các nơi trong tỉnh có mưa 10 - 20mm, trên các triền sườn có lũ nhỏ. Cùng ngày ở khu vực Bắc Hà, Bát Xát mưa khá to (60 - 100mm). Đặc biệt tại Bát Xát có lũ lớn xảy ra đột ngột đã phá hủy 200 m mương phai, 83 ha lúa mới cấy, chưa kê tới thời điểm này, về người, về tài sản, và hàng loạt đường giao thông bị sạt lở.

Tháng VII ở Hoàng Liên Sơn mưa khá hơn, trừ Văn Chấn, Bảo Yên mưa 120-180mm, còn phổ biến là 240 - 320mm. Diện tích hạn được xóa bỏ, tiến độ sản xuất nhanh. Theo số liệu của Chi cục thống kê tỉnh đến ngày 30/VII/1982 toàn tỉnh đã cấy xong 22.000 ha lúa ruộng, 179 ha lúa nương, 563 ha ngô, 475 ha đậu tương, và làm cơ đót mít được 2.114 ha.

Khảo sát trên đồng ruộng nhân dân ở những vùng trọng điểm lúa của các trạm khí tượng thì hầu hết lúa sau khi cấy bén rẽ, hồi xanh nhanh chóng, trạng thái sinh trưởng cấp 3 - 4 (trung bình - tốt).

Đáng lưu ý hơn cả là thời gian từ 19 đến 19/VIII do dải thấp có trục ranh hướng đông bắc - tây nam và tây bắc - đông nam không có miền Bắc, kết hợp với ranh thấp trên cao ở Bắc bộ đã gây ra mưa to đến rất to ở nhiều nơi, nhất là khu vực phía nam tỉnh. Ngày 20/VIII một số địa điểm mưa trên 100 mm, tại thị xã Yên Bái mưa tối 197,3mm. Các sông ngòi phía đông đều có lũ lớn xảy ra vào cuối tuần hai, đầu tuần ba. Sông ngòi phía tây lũ mặn hơn (ngày 26/VIII). Biên độ lũ trung bình 150 - 200cm, các sông lớn 250 - 300cm. Trên sông Thao tại Yên Bái có biên độ lũ cao nhất là 480cm, và đỉnh lũ lên tối 31,7m. Dết lũ này làm 210 ha lúa ở Trần Yên và thị xã Yên Bái bị úng lụt. Nhưng nhìn chung vào thời kỳ này lúa cấy muộn đã kịp hồi xanh, thời gian lũ ngắn nên trên phạm vi Hoàng Liên Sơn thiệt hại không lớn. Thậm chí ở Văn Chấn mưa nhiều dù nước, lúa đẻ nhanh nhanh và đều, lúa nương cũng phát triển thuận lợi.

Tháng IX tiếp tục mưa nhiều, trong tháng có 22 - 27 ngày mưa, cuối tháng có những trận mưa rất lớn, cường độ tối đa 150 - 200 mm/ngày. Ở thị xã Yên Bái và huyện Trần Yên một số diện tích vẫn bị úng. Còn nói chung lượng mưa phong phú có đủ nước cho lúa làm đồng. Đối với những huyện ít mưa như Văn Chấn, Bảo Yên, Văn Bàn thì mưa lớn có tác dụng tốt cho lúa và các cây trồng can phát triển. Song mưa nhiều cũng hạn chế tối tốc độ làm cỏ, bón phân trên các chân ruộng thấp.

Tháng X mưa giảm đi rõ rệt so với tháng IX, lượng mưa các nơi đều thấp hơn TBNN - 60 mm, nhưng trên đồng ruộng vẫn bao đảm đủ nước. Mật khắc nhiệt độ ở vùng thấp 24 - 26°C rất thích hợp với lúa mùa ở thời kỳ sinh trưởng, sinh thực. Trong tháng số giờ nắng khá, các nơi đều đạt 120 - 190 giờ. Vùng cao Sapa ít nắng nhất cũng xấp xỉ 100 giờ. Với điều kiện thời tiết như vậy rất thuận lợi cho lúa trổ bông, phơi màu và quang hợp tốt sau khi trổ. Lúa chín đều, thu hoạch nhanh gọn. Tính đến 30/X/1982 toàn tỉnh đã gặt được 6.287 ha lúa ruộng, trên 10.000 ha lúa nương (54% tổng diện tích). Thời gian thu hoạch sang đến tuần đầu tháng XI thì kết thúc.

III - NĂNG SUẤT VÀ SẢN LƯỢNG

Kể từ khi hợp tỉnh (1976) đây là vụ mùa có năng suất và sản lượng cao nhất (bảng 3). Lúa ruộng năng suất bình quân 26,42 tạ/ha, tăng hơn vụ trước 2,6 tạ/ha

Bảng 2: Một số yếu tố khí tượng và mía năm 1982

Tháng	V	VI	VII	VIII	Toàn vự									
					Mưa	Nhiệt	Nắng	Độ	Mưa	Nhiệt	Nắng	Độ		
	yếu	tổ	(mm)	đô	(%)	(%)	(%)	(%)	(mm)	(°C)	(%)	(mm)	(°C)	
Địa điểm														
Bắc hà	113,1	22,0	165,4	34	153,8	23,8	115,8	34	1279,9	24,3	167,7	85	1647,5	23,3
Sa pa	1230,0	18,9	128,1	84	1352,0	19,7	166,6	37	1323,7	20,5	123,2	87	1550,5	19,5
Phố rạng	166,8	26,7	141,0	80	113,5	28,3	135,9	81	1180,8	28,5	121,2	83	1464,5	27,7
Than uyên	137,9	24,8	181,4	81	1262,4	25,2	196,7	85	1291,9	25,4	147,9	88	1350,4	24,9
Mùa cảng chải	113,9	22,4	172,1	75	1186,1	22,7	168,6	33	1241,9	22,8	121,3	84	1417,1	22,4
Yên bái	91,7	26,4	121,7	33	1227,0	28,2	134,1	34	1360,5	28,5	187,3	85	1732,6	27,6
Văn chấn	114,2	25,5	147,9	82	1168,0	27,2	197,6	33	1124,9	27,8	194,1	83	1434,4	26,9
Tháng														
	IX	X												
	Mưa	Nhiệt	Nắng	Độ	Mưa	Nhiệt	Nắng	Độ	Mưa	Nhiệt	Nắng	Độ		
	yếu	tổ	(mm)	đô	(%)	(%)	(%)	(%)	(mm)	(°C)	(%)	(mm)	(°C)	
Địa điểm														
Bắc hà	388,2	24,9	77,4	59	127,5	20,2	105,7	39	1710,1	22,5	760,1	87	1	1
Sa pa	586,3	17,9	43,6	94	174,1	15,6	93,2	94	2216,6	18,8	543,2	90	1	1
Phố rạng	224,3	26,1	101,3	89	50,8	24,8	125,0	88	1101,3	27,0	874,2	85	1	1
Than uyên	149,1	23,9	137,0	89	36,5	22,3	187,4	34	1226,2	24,5	884,7	86	1	1
Mù cảng chải	144,5	21,3	123,2	87	27,8	21,2	141,0	33	1131,3	22,1	739,0	83	1	1
Yên bái	1539,5	26,4	100,1	90	128,0	25,1	142,2	88	2079,3	27,0	856,5	86	1	1
Văn chấn	485,9	25,2	92,5	91	33,1	24,1	130,0	88	1365,5	26,1	817,1	86	1	1

Bảng 3 : Diễn biến về diện tích, năng suất và sản lượng lúa mùa qua các năm ở Hoàng liên sơn.

Năm	Yếu tố	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
1976		28 360	25,00	70 859
1977		28 536	24,30	69 369
1978		28 446	23,80	67 788
1979		28 566	24,46	69 884
1980		29 468	24,30	71 752
1981		29 331	23,81	69 838
1982		29 634	26,42	78 319

và tăng so với kế hoạch 1,42 tạ/ha. Có bốn huyện năng suất trên 28 tạ/ha là Lào Cai, Bảo Thắng, Lục Yên, Văn Yên. Trong phạm vi hẹp, toàn tỉnh có 91 hợp tác xã đạt năng suất trên 30 tạ/ha, tập trung ở các huyện Văn Bàn, Văn Chấn, Trấn Yên, Bảo Thắng, Lục Yên.

Diện tích các giống lúa cho năng suất cao như NN27, NN8, Bảo Thai lùn được sử dụng nhiều hơn năm trước (chiếm 75% diện tích gieo cấy của vùng thấp). Đặc biệt giống NN27 vụ này mở rộng được 5030 ha, có triển vọng thay thế dần giống NN5, NN8 trong vụ mùa. Thực tế cho thấy vụ mùa 1982 giống NN27 có năng suất cao hơn các giống khác (đều trên 30 tạ/ha).

Các cây trồng khác :

Diện tích ngô thu và khoai lang thu ít hơn năm trước, do tháng VIII, IX mưa nhiều, việc gieo trồng bị hạn chế. Còn các loại như lúa mương mỏ, rau, lạc, đậu các loại đều tăng, nhất là lúa mương mỏ và đậu tương.

Về năng suất thì đậu tương, lạc, khoai lang có giảm. Các loại cây trồng khác thì tăng, chẳng hạn lúa mương mỏ đạt 12,02 tạ/ha, ngô hè thu 10,21 tạ/ha, rau các loại 112,1 tạ/ha.

V - KẾT LUẬN

Vụ mùa năm 1982 ở Hoàng Liên Sơn là một vụ mùa giành được thắng lợi tương đối toàn diện và khá quan trọng về cả ba mục tiêu: diện tích, năng suất và sản lượng.

Đạt được thành tích đó có nhiều nguyên nhân, song có thể rút ra những nguyên nhân cơ bản dưới đây:

Có sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung của cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh cũng như các huyện thị, và sự quan tâm của các ngành có liên quan đã đầu tư đúng mức cho sản xuất nông nghiệp.

Cơ chế khen thưởng cho người lao động ngày càng hoàn thiện, là động lực thúc đẩy quá trình sản xuất phát triển mạnh mẽ.

Trừ số ít diện tích do thiếu nước cấy bị châm, còn nhìn chung tốc độ gieo cấy

(xem tiếp trang 29)